

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2020/ĐHSG-TTHTSV  
V/v hỗ trợ triển khai thông báo  
tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2020

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 541
	Ngày: 01/02/21
Chuyển:	

Kính gửi: Quý cơ quan.

Lời đầu tiên, Trường Đại học Sài Gòn xin gửi tới Quý Lãnh đạo cơ quan lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, thành công.

Trường Đại học Sài Gòn là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Nhà trường đang triển khai đào tạo 04 ngành tiến sĩ, 11 ngành thạc sĩ, 38 ngành đại học các hệ chính quy và vừa làm vừa học, với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cả nước nói chung.

Hiện nay, Nhà trường đang tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 21.1 năm 2021 (Thông báo đính kèm).

Trường Đại học Sài Gòn kính mong Quý cơ quan tạo điều kiện, hỗ trợ Nhà trường triển khai thông báo này tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tại Trường.

Trân trọng cảm ơn. /: *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP, TTHTSV, TN(735).



**PGS.TS. Phạm Hoàng Quân**

Số: 1956 /TB-ĐHSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2020

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 21.1 năm 2021

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Sài Gòn thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 21.1 năm 2021 như sau:

#### I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

TT	Chuyên ngành	Mã số	TT	Chuyên ngành	Mã số
1	Quản lý giáo dục	8140114	6	Hóa hữu cơ	8440114
2	Tài chính – Ngân hàng	8340201	7	Lịch sử Việt Nam	8229013
3	Quản trị kinh doanh	8340101	8	Ngôn ngữ học	8229020
4	Toán giải tích	8460102	9	Văn học Việt Nam	8220121
5	LL&PPDH bộ môn Toán	8140111	10	Khoa học máy tính	8480101

**Ghi chú:** Chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý dự kiến tuyển sinh vào khóa 21.2 năm 2021.

#### II. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo: 02 năm.
2. Hình thức đào tạo: Chính quy.

#### III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

##### 1. Về văn bằng

Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi;
- Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi và hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn;
- Đã tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi (chỉ áp dụng cho chuyên ngành Quản lý giáo dục và chuyên ngành Quản trị kinh doanh) và hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

##### **Ghi chú:**

- Danh sách ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và các học phần bổ sung kiến thức đối với thí sinh tốt nghiệp ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng kí

dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm Thông báo này.

- Hội đồng tuyển sinh chấp nhận việc sử dụng Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời khi chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học. Nếu trúng tuyển, thí sinh phải nộp bản sao văn bằng có công chứng (có bản gốc để đối chiếu).

- Các văn bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch công chứng sang tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (xem thông tin về việc đăng ký công nhận văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp tại website: <http://naric.edu.vn/>).

## **2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn**

Người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác dự thi vào chuyên ngành Quản lý giáo dục, chuyên ngành Quản trị kinh doanh phải có ít nhất 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

## **3. Điều kiện bổ sung đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác dự thi vào chuyên ngành Quản lý giáo dục**

Thí sinh dự thi vào chuyên ngành Quản lý giáo dục có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác phải thuộc một trong các đối tượng sau:

- Người dự thi đang làm việc hoặc được quy hoạch vào một trong các vị trí công tác: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (có quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản quy hoạch) của các trường từ mầm non trở lên;

- Cán bộ quản lý công tác Đảng trong các cơ sở giáo dục đào tạo; cán bộ quản lý và chuyên viên (làm công tác quản lý giáo dục) của các tổ chức chính trị - xã hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quận/huyện, sở/phòng giáo dục và đào tạo; cán bộ quản lý, chuyên viên các phòng/ban chức năng của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

## **4. Các điều kiện khác**

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian chấp hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

- Có đủ sức khoẻ để học tập;

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

## IV. CÁC MÔN THI TUYỂN SINH

### 1. Môn cơ bản và môn cơ sở (thi theo hình thức tự luận, thời gian thi: 180 phút)

STT	Chuyên ngành	Môn thi tuyển sinh	
		Môn cơ bản	Môn cơ sở
1	Quản lý giáo dục	Lôgic học	Giáo dục học đại cương
2	Tài chính – Ngân hàng	Toán kinh tế	Kinh tế học
3	Quản trị kinh doanh		
4	Toán giải tích	Đại số	Giải tích
5	LL&PPDH bộ môn Toán		
6	Hóa hữu cơ	Cấu tạo chất và cơ sở lý thuyết hóa học	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ
7	Lịch sử Việt Nam	Triết học	Lịch sử Việt Nam
8	Ngôn ngữ học		Ngôn ngữ học đại cương
9	Văn học Việt Nam	Lý luận văn học	Lịch sử văn học Việt Nam
10	Khoa học máy tính	Toán rời rạc	Tin học cơ sở

### 2. Môn ngoại ngữ

- Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh (nội dung thi theo quy định hiện hành, thí sinh làm bài thi trên giấy, thời gian thi: 120 phút).

- Miễn thi đầu vào môn ngoại ngữ:

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ được xem xét để miễn thi môn ngoại ngữ:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có **chứng chỉ** ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017) hoặc tương đương theo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Hồ sơ xin miễn thi môn ngoại ngữ:

+ Đơn xin miễn thi môn ngoại ngữ (mẫu có trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học), bản sao có công chứng các minh chứng liên quan (có bản gốc để đối chiếu khi nộp đơn).

+ Thời hạn nộp hồ sơ xin miễn thi môn ngoại ngữ: đến hết ngày **15/4/2021**.

+ Danh sách thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ sẽ được thông báo tại bảng tin của Phòng Đào tạo Sau đại học trước khi tổ chức ôn thi.



**Ghi chú:** Trường Đại học Sài Gòn sẽ tiến hành thẩm định tính xác thực của các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ trước khi công nhận.

**Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ  
tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam**

<b>Tiếng Anh</b>							
<b>Khung năng lực ngoại ngữ VN</b>	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1
(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)							
<b>Một số tiếng khác</b>							
<b>Khung năng lực ngoại ngữ VN</b>	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật		
Cấp độ 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4		

## V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ MỨC ƯU TIÊN

### 1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, người dự thi phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

### 2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng mười điểm vào kết quả thi môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm cho môn thi cơ bản (thang điểm 10).

### 3. Hồ sơ xét đối tượng ưu tiên

- Đơn xin xét đối tượng ưu tiên (mẫu có trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học), kèm các minh chứng liên quan.

- Thời hạn nộp hồ sơ xét đối tượng ưu tiên: đến hết ngày **15/4/2021**.

Danh sách thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên sẽ được thông báo tại bảng tin của Phòng Đào tạo Sau đại học trước khi tổ chức thi tuyển sinh.

## **VI. LỆ PHÍ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN THI VÀ THI TUYỂN SINH**

- Hồ sơ tuyển sinh: 120.000đ/1 hồ sơ;
- Lệ phí đăng ký thi và lệ phí thi: 600.000đ/1 thí sinh;
- Lệ phí ôn thi: 1.200.000đ/1 môn thi;
- Lệ phí học bổ sung kiến thức:
  - + Đối với Khối Khoa học Xã hội: 320.000đ/1 tín chỉ;
  - + Đối với Khối Khoa học Tự nhiên: 380.000đ/1 tín chỉ.

## **VII. THỜI GIAN PHÁT HÀNH/NHẬN HỒ SƠ, HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN THI VÀ THI TUYỂN SINH**

### **1. Phát hành và nhận hồ sơ đăng ký dự thi**

- Thời hạn: Từ ngày **14/12/2020** đến hết ngày **15/4/2021**.
- Địa điểm: Phòng Đào tạo Sau đại học (D003), Trường Đại học Sài Gòn.

**Ghi chú:** Hội đồng tuyển sinh không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

### **2. Học bổ sung kiến thức**

- Thời hạn đăng ký: đến hết ngày **25/02/2021**.
- Thời gian học: từ ngày **01/3/2021** đến ngày **31/3/2021**.
- Các lớp bổ sung kiến thức được tổ chức học chủ yếu **ngoài giờ hành chính** và khi có đủ số lượng thí sinh đăng ký. Lịch học cụ thể của từng học phần sẽ được thông báo trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học.

### **3. Ôn thi tuyển sinh**

- Thời hạn đăng ký ôn thi: đến hết ngày **15/4/2021**.
- Thời gian ôn thi: từ ngày **19/4/2021** đến ngày **16/5/2021** (học chủ yếu vào các ngày Thứ bảy và Chủ nhật);
- Các lớp ôn thi tuyển sinh được tổ chức khi có đủ số lượng thí sinh đăng ký. Lịch ôn thi sẽ được thông báo trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học.

### **4. Tổ chức thi tuyển sinh**

Dự kiến: ngày **22, 23/5/2021**.

### **5. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh**

Dự kiến: tháng **6/2021**.

### **6. Thời gian khai giảng khóa học**

Dự kiến: tháng **6/2021**.

*Handwritten mark*

## VIII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC VÀ HỒ SƠ DỰ THI

### 1. Hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức

Hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức bao gồm:

- a. Phiếu đăng ký học bổ sung kiến thức (mẫu trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học);
- b. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm.

### 2. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

- a. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu), trong đó cần ghi rõ các thông tin. Nếu thí sinh thuộc diện được cơ quan cử đi học thì trong phiếu đăng ký dự thi phải có xác nhận của cơ quan công tác;
- b. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú;
- c. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học;
- d. Phiếu điểm học bổ sung kiến thức do Trường Đại học Sài Gòn cấp (nếu thí sinh thuộc diện phải học bổ sung kiến thức);
- e. Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp không quá 06 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi;
- f. Bản sao có công chứng các minh chứng liên quan đến thời gian làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác dự thi vào chuyên ngành Quản lý giáo dục hoặc chuyên ngành Quản trị kinh doanh như quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc các văn bản khác để chứng nhận thời gian công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi (nếu có);
- g. Bản sao có công chứng các minh chứng về vị trí công tác hoặc vị trí quy hoạch đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác dự thi vào chuyên ngành Quản lý giáo dục quyết định bổ nhiệm, văn bản quy hoạch hoặc các văn bản khác có liên quan (nếu có);
- h. Công văn cử đi dự thi (nếu có);
- i. Hồ sơ miễn thi môn ngoại ngữ và xét đối tượng ưu tiên (nếu có);
- j. Hai phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh;
- k. Bốn ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp không quá 03 tháng, có ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi ở phía sau ảnh.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

**Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng D003), Trường Đại học Sài Gòn;**

**Số 273 An Dương Vương, P.3, Q.5, TP. Hồ Chí Minh;**

**Điện thoại: (028) 38.303.108; Website: <http://dtsdh.sgu.edu.vn/>.**

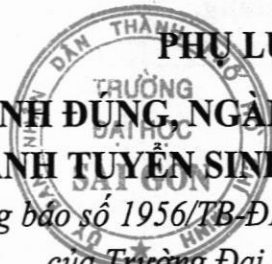
#### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VP, P. ĐTSĐH, TH(800).

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Phạm Hoàng Quân**



## PHỤ LỤC I

# DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN VỚI CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Đính kèm Thông báo số 1956/TB-ĐHSG ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Trường Đại học Sài Gòn)

Số TT	Chuyên ngành dự thi	Ngành đúng, ngành phù hợp	Các ngành tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành dự thi
1	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	- Giáo dục học; - Các ngành đào tạo giáo viên.
2	Tài chính – Ngân hàng	Các ngành Tài chính, Ngân hàng	- Nhóm 1: Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may; Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán; Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý dự án. - Nhóm 2: Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế.
3	Quản trị kinh doanh	Các ngành về Quản trị kinh doanh	- Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may; - Tài chính-Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán; - Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án.
4	Toán giải tích	- Toán học; - Sư phạm Toán học.	- Toán học, Khoa học tính toán, Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Thống kê; - Sư phạm Toán tin.
5	LL&PPDH bộ môn Toán	- Sư phạm Toán học; - Toán học (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).	Toán học, Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Toán kinh tế, Thống kê.
6	Hóa hữu cơ	- Hóa học; - Sư phạm Hóa học.	- Nhóm 1: Vật lý nguyên tử và hạt nhân, Khoa học vật liệu, Khoa học môi trường; - Nhóm 2: Kỹ thuật hóa học, Công nghệ kỹ thuật hóa học.
7	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử; - Sư phạm Lịch sử.	- Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Văn hóa học, Quản lý văn hoá, Kinh tế chính trị; - Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Nhân học;

2



Số TT	Chuyên ngành dự thi	Ngành đúng, ngành phù hợp	Các ngành tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành dự thi
			- Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.
8	Ngôn ngữ học	- Ngôn ngữ học; - Ngữ văn; - Sư phạm Ngữ văn; - Hán – Nôm.	- Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Văn học, Sáng tác văn học; - Văn hóa học, Quản lý văn hoá, Báo chí, Quản lý nhà nước, Tâm lý học, Quốc tế học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học; - Các ngành Ngôn ngữ: Anh/Nga/Pháp/Trung Quốc/ Đức/Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha/Italia/Nhật/Hàn Quốc/Jrai/Khmer/H'mong/Chăm; - Các ngành Sư phạm tiếng Anh/Nga/Pháp/Trung Quốc/Đức/Nhật/Hàn.
9	Văn học Việt Nam	- Ngữ văn, Sư phạm Ngữ văn; - Văn học, Sáng tác Văn học; - Việt Nam học.	- Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ học; - Văn hóa học, Quản lý văn hoá, Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học; - Đông phương học, Đông Nam Á học.
10	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	- Nhóm 1: Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin; - Nhóm 2: Sư phạm Tin học, Toán tin, Toán ứng dụng, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

**Ghi chú:**

- Các ngành gần Nhóm 1 là các ngành cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III; Các ngành gần Nhóm 2 là các ngành có chương trình đào tạo khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học của khối kiến thức ngành.

- Đối với các ngành gần không phân nhóm: ngành gần với ngành LL&PPDH bộ môn Toán thuộc nhóm 2, ngành gần của các ngành còn lại thuộc nhóm 1.



## PHỤ LỤC II

### CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỐI VỚI THÍ SINH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC DỰ THI TUYỂN SINH ĐẠO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Đính kèm Thông báo số 1956/TB-ĐHSG ngày 11 tháng 12 năm 2020  
của Trường Đại học Sài Gòn)

#### 1. Các học phần bổ sung kiến thức dành cho thí sinh ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi

STT	Chuyên ngành	Học phần bổ sung	Số tín chỉ
1	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục	03
		Đại cương về quản lý và quản lý giáo dục	03
2	Tài chính – Ngân hàng (Các ngành gần Nhóm 1)	Tài chính tiền tệ	02
		Tài chính doanh nghiệp	03
		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	03
	Tài chính – Ngân hàng (Các ngành gần Nhóm 2)	Tài chính tiền tệ	02
		Tài chính doanh nghiệp	03
		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	03
		Kinh tế học	03
	3	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp
Quản trị chiến lược			02
4	Toán giải tích	Lý thuyết độ đo	02
		Giải tích hàm	03
5	LL&PPDH bộ môn Toán	Lý luận dạy học	03
		Phương pháp dạy học Toán	03
6	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ 1	03
		Hóa hữu cơ 2	03
		Các phương pháp hóa lý trong phân tích hữu cơ	03
7	Lịch sử Việt Nam	Những vấn đề lịch sử Việt Nam cổ trung đại	03
		Việt Nam trong tiến trình lịch sử cận hiện đại, hội nhập và phát triển	03
		Chế độ ruộng đất Việt Nam trong lịch sử	03

Handwritten signature

STT	Chuyên ngành	Học phần bổ sung	Số tín chỉ
8	Ngôn ngữ học	Ngữ âm – âm vị học	02
		Ngữ pháp	03
		Ngữ nghĩa học	02
		Tiếng Việt thực hành	02
9	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XVIII	02
		Văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX	02
		Văn học Việt Nam giai đoạn 1900-1945	02
		Văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975	02
		Lý luận văn học (Nguyên lý lý luận văn học, Tác phẩm văn học)	02
		Chủ nghĩa nhân văn trong văn học	02
10	Khoa học máy tính	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	02
		Cơ sở dữ liệu	02
		Cơ sở trí tuệ nhân tạo	02

**2. Các học phần bổ sung kiến thức dành cho thí sinh ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi**

STT	Chuyên ngành	Học phần bổ sung	Số tín chỉ
1	Quản lý giáo dục	Tâm lý học đại cương	02
		Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	03
		Giáo dục học đại cương	02
		Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục	03
		Đại cương về quản lý và quản lý giáo dục	03
2	Quản trị kinh doanh	Quản trị học căn bản	02
		Marketing căn bản	02
		Kinh tế học	03
		Quản trị doanh nghiệp	03
		Quản trị chiến lược	02

**Ghi chú:** Trường hợp người dự thi đã học các học phần có nội dung trùng với những học phần thuộc danh sách các học phần bổ sung kiến thức, có số tín chỉ phù hợp và có nhu cầu, Nhà trường sẽ căn cứ vào bảng điểm (nộp bản sao có công chứng, kèm bản gốc để đối chiếu) để xem xét miễn học khi đăng ký học bổ sung kiến thức.